

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 20 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lầu Thị S.

Bị đơn: Anh Hờ A T.

Địa chỉ đều trú tại: Bản P, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 62, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 /12/ 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lầu Thị S và Anh Hờ A T (Giấy chứng nhận kết hôn số: 225/quyển số 02 ngày 23/5/2019 của UBND xã C, huyện B, tỉnh Sơn La).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Lầu Thị S, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu: Cháu Hờ Thị S, sinh ngày 01/10/2003; Hờ Thị M, sinh ngày

10/01/2006 và Hồ Thang L, sinh ngày 04/02/2010 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lầu Thị S không yêu cầu anh Hồ A T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hồ A T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

1. *Chị Lầu Thị S* nhận sử dụng 02 mảnh đất nương và 01 mảnh đất ruộng đều chưa được cấp GCNQSDĐ trong đó:

- 01 mảnh đất nương có diện tích: 3.440m², phía tây giáp nương Hồ A Nénh, phía đông giáp nương ông Da, phía nam giáp nương ông Hồ A Ténh, phía bắc giáp nương ông Hồ A Dũa.

- 01 mảnh đất nương có diện tích: 600m², phía tây giáp đất ruộng, phía đông giáp đường mòn, phía nam giáp ruộng Hồ A Nénh, phía bắc giáp khe suối.

- 01 mảnh đất ruộng có diện tích: 710m², phía tây giáp ruộng Hồ A Nénh, phía đông giáp đường mòn, phía nam giáp khe suối, phía bắc giáp đất nương.

2. *Anh Hồ A T* nhận sử dụng 02 mảnh đất nương đều chưa được cấp GCNQSDĐ trong đó:

- 01 mảnh đất nương có diện tích: 2.160m², phía tây giáp khe suối, phía đông giáp đất trống, phía nam giáp đường mòn, phía bắc giáp đường đi.

- 01 mảnh đất nương có diện tích: 2.840m², phía tây giáp khe suối, phía đông giáp đất nương Hồ A Chang, phía nam giáp khe suối, phía bắc giáp nương Hồ A Chang.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** *Chị Lầu Thị S* tự nguyện chịu số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2016/0002450 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại cho *Chị Lầu Thị S* số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN**Cầm Văn Thăm**